

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 624/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Minh M**, sinh năm xxxx
Địa chỉ: Số xxx khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lâm Thanh T1 (Văn bản uỷ quyền ngày 05-01-2023).
Địa chỉ: Số xxx đường H, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm xxxx
Bà **Pom B**, sinh năm xxxx
Cùng địa chỉ: Số x đường C1, phường C2, quận N, thành phố Cần Thơ.
Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C (Văn bản uỷ quyền ngày 13-02-2023).
Địa chỉ: Số xx đường N1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Văn phòng công chứng L
Địa chỉ: Số xx đường N1, phường T2, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Thành T và bà Pom B thống nhất trả cho nguyên đơn ông Trần Minh M số tiền gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi

195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả là 795.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Thời gian và cách trả: Thỏa thuận, trong vòng 01 tháng, từ ngày 21-3-2023 đến ngày 21-4-2023, ông T và bà B sẽ trả cho ông Trần Minh M. Nếu sau thời hạn trên (hết ngày 21-4-2023), ông T và bà B không thực hiện việc thanh toán số tiền 795.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng) như đã thỏa thuận thì ông M được quyền yêu cầu thi hành án.

Sau khi ông Trần Minh M nhận đủ tiền thì ông Trần Minh M có trách nhiệm trả lại cho ông T, bà B Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CXxxx, sổ vào sổ cấp GCN: CSxxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày xxxx mang tên Nguyễn Thành T, Pom B và có trách nhiệm cùng với ông T, bà B đến Văn phòng công chứng L làm thủ tục hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký giữa ông Nguyễn Thành T, bà Pom B với ông Trần Minh M, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng L, số công chứng 07, quyền số 01/2020/TP/SCC-HĐGD ngày 04-01-2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thành T và bà Pom B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 18.050.000 đồng (Mười tám triệu không trăm năm chục nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Trần Minh M được nhận lại 18.736.200 đồng (Mười tám triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000486 ngày 27-12-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phụng

